TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

CÔNG TY ĐÀO TẠO VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC - HaUI

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH LETCO XUẤT CẢNH THÁNG 09/2017

STT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	QUÊ QUÁN	NGHIỆP ĐOÀN	HỘ CHIẾU	XUẤT CẢNH
1	Nguyễn Quang Đồng	08/12/1996	Bắc Ninh	F. Advace Keizai	C2979028	04/09/2017
2	Nguyễn Văn Hải	16/10/1996	Hà Nội		C2979330	
3	Phạm Văn Trung	28/01/1993	Hưng Yên		C3000753	
4	Phạm Bảo Quốc	27/11/1996	Hưng Yên		C2953141	
5	Nguyễn Thanh Tùng	17/04/1994	Hưng Yên		C3510391	
6	Hoàng Văn Ngọc	13/05/1993	Thanh Hóa		C2971553	
7	Lê Quang Thọ	13/08/1995	Nghệ An		B9591395	
8	Lê Thị Minh Anh	26/04/1996	Thanh Hóa	Nishinihon Kangai Gyomu Shien Kyodo	C2921268	05/09/2017
9	Nguyễn Thị Nga	11/11/1996	Bắc Ninh		C2436421	
10	Cù Thị Nhung	15/10/1998	Phú Thọ		C2514381	
11	Trần Thị Thủy	08/04/1995	Hải Dương		C2401722	
12	Lưu Đình Hưởng	26/11/1990	Hưng Yên	Asia Koryukai	C2996379	07/09/2017
13	Lê Hoàng Sơn	22/04/1995	Hà Nội		C2848446	
14	Bùi Đình Họa	12/04/1989	Hải Dương		C2254268	
15	Lê Văn Luân	04/09/1995	Bắc Giang		C2515430	
16	Nguyễn Văn Đạt	20/08/1995	Nam Định		C2834927	
17	Nguyễn Văn Thăng	22/09/1995	Hà Nội		C2676705	
18	Lê Hữu Vũ	06/07/1994	Thanh Hóa		C2222044	
19	Trần Thế Tuấn	01/01/1995	Hà Tĩnh	Digital Kyohan Jigyo	C0138036	10/09/2017
20	Hoàng Văn Chinh	13/05/1992	Nam Định		C2990200	
21	Nguyễn Khắc Sỹ	26/12/1997	Hà Nội		C3546302	
22	Nguyễn Quang Quý	25/04/1998	Phú Thọ	Nishinihon Kangai Gyomu Shien Kyodo Kumiai	C2258094	12/09/2017
23	Trần Văn Sung	09/03/1998	Bắc Ninh		C2685547	
24	Nguyễn Trần Trung	03/02/1993	Bắc Giang		C2775214	
25	Nguyễn Tiến Đại	02/02/1995	Ninh Bình		C2839884	

26	Nguyễn Văn Toàn	05/01/1992	Thanh Hóa	Nishinihon Kangai Gyomu Shien Kyodo Kumiai	C2516837	12/09/2017
27	Nguyễn Văn Lượng	05/08/1992	Nghệ An		B9720422	
28	Trần Thị Thương	04/02/1998	Nam Định	Nishinihon Kangai Gyomu Shien Kyodo Kumiai	C2856113	
29	Nguyễn Thị Phương	10/07/1996	Hà Nội		C2526323	
30	Nguyễn Thị Hương	16/06/1998	Hà Nam		C2218856	
31	Hà Thi Tuyết	15/02/1998	Thanh Hóa		C2782862	
32	Phạm Thị Uyên	04/05/1998	Hải Phòng		C2268377	
33	Lê Thị Như Quỳnh	08/03/1997	Hải Phòng		C3366722	
34	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11/06/1998	Hà Tĩnh		C2838849	
35	Nguyễn Thị Thảo	15/02/1998	Hưng Yên		C2258350	20/09/2017
36	Hoàng Thị Vân Anh	21/08/1998	Thanh Hóa		C2257100	
37	Phạm Huyền Trang	30/11/1994	Thái Nguyên		C2652913	
38	Trịnh Thị Hoài Phương	29/09/1997	Hà Nội		C2883465	
39	Nguyễn Minh Huy	04/08/1993	Nghệ An		C3009741	
40	Lê Văn Cảnh	21/07/1994	Hải Dương		C2966700	Tháng 09/2017
41	Đỗ Văn Duy	01/07/1997	Thái Nguyên	Nishioshi Imono	C2878410	
42	Nguyễn Đình Lân	22/12/1990	Hưng Yên		C3006513	
43	Dương Thu Hiền	12/06/1994	Hưng Yên	Twoloop	C3453595	
44	Lý Thành Trung	24/11/1996	Hà Nội	OBC Kyodo Kumiai	C2926801	
45	Nguyễn Bá Chính	10/08/1998	Hà Nội		C3005944	
46	Trần Trương Cường	21/09/1996	Hà Nội		C3322315	
47	Bùi Văn Phú	25/10/1994	Nghệ An		C2924936	
48	Nguyễn Văn Hải	13/05/1995	Phú Thọ		-	
49	Trần Văn Điệu	26/02/1993	Hà Nội		C3235671	
50	Lê Thanh Tùng	15/05/1995	Hải Dương		C3418295	
51	Nguyễn Bá Nam	13/05/1996	Hà Nội		C3325106	
52	Phạm Xuân Huy	19/12/1994	Tuyên Quang		C2915195	
53	Nguyễn Đăng Tuyên	12/07/1992	Hà Nội		C3324198	
54	Quách Đình Hùng	22/12/1994	Thái Bình		C2624101	
55	Trịnh Tiến Đạt	27/12/1998	Hà Nội		C3336285	
56	Chu Văn Minh	13/01/1998	Bắc Giang		C2924567	
57	Bùi Ngọc Tấn	02/02/1998	Thanh Hóa		C3363955	
58	Phạm Bỉnh Tài	27/02/1998	Hà Nội		C3405918	
59	Phùng Anh Hoàng	04/06/1996	Nghệ An		C2915269	
60	Nguyễn Thị Như	14/08/1994	Bắc Giang	Twoloop	C3441677	